TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số 54/2022/HS-ST Ngày 29/06/2022	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

+ Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Vũ Thị Thiên Nga.

+ Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Hữu Trung và ông Nguyễn Văn Giới.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Duyên – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông triều, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Tống Duy Vương - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Đông Triều công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 46/2022/ TLST - ST ngày 16/05/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 55/2022/QĐXXST-HS ngày 15/6/2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Trọng V; tên gọi khác: không có ; sinh ngày: 05/3/1986 tại thị xã Đ, tỉnh Q; nơi thường trú: thôn Đ, xã Y, thị xã Đ, tỉnh Q; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch:Việt Nam, con ông Nguyễn Đức H và bà Bùi Thị H; có vợ là Phạm Quỳnh T; có 03 con, con lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: chưa có.

Bị cáo hiện đang được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/01/2022. Có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Đức H; tên gọi khác: không có; sinh ngày: 23/5/1959 tại thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh; nơi thường trú: thôn Đ, xã Y, thị xã Đ, tỉnh Q; nghề nghiệp: công nhân về hưu; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam, con ông Nguyễn Văn G (đã chết) và bà Phạm Thị L (đã chết); có vợ là Bùi Thị H; có 02 con, con lớn sinh năm 1986, nhỏ sinh năm 1988; tiền án, tiền sự: chưa có.

Bị cáo hiện đang được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/01/2022. Có mặt tại phiên tòa.

**Bị hại:*

- Ông Phạm Văn K, sinh năm 1956; địa chỉ: thôn Đ, xã Y, thị xã Đ, tỉnh Q. Có mặt tại phiên tòa.

**Người làm chứng*:

- Bà Bùi Thị H, sinh năm 1962; địa chỉ: thôn Đ, xã Y, thị xã Đ, tỉnh Q.
- Chị Chu Quế L, sinh năm 1985; địa chỉ: thôn Đ, xã Y, thị xã Đ, tỉnh Q.
- Ông Phạm Văn C, sinh năm 1953; địa chỉ: thôn Đ, xã Y, thị xã Đ, tỉnh Q.
- Ông Phạm Huy Đ, sinh năm 1950; địa chỉ: thôn Đ, xã Y, thị xã Đ, tỉnh Q.
- Ông Hoàng Văn A, sinh năm 1965; địa chỉ: thôn Đ, xã Y, thị xã Đ, tỉnh Q.
- Anh Nguyễn Xuân Đ, sinh năm 1985; địa chỉ: thôn Đ, xã Y, thị xã Đ, tỉnh Q.
- Anh Nguyễn Huy T, sinh năm 1971; địa chỉ: thôn Đ, xã Y, thị xã Đ, tỉnh Q.
- Ông Nguyễn Đức Q, sinh năm 1965; địa chỉ: thôn Đ, xã Y, thị xã Đ, tỉnh Q.
- Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1970; địa chỉ: thôn Đ, xã Y, thị xã Đ, tỉnh Q.
- Chị Nguyễn Thị O, sinh năm 1979; địa chỉ: Khu T, phường H, thị xã Đ, tỉnh Q.

Những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ông Phạm Văn K (sinh năm 1956) và gia đình Nguyễn Đức H là hàng xóm và có đất liền kề nhau tại thôn thôn Đ, xã Y, thị xã Đ, trong quá trình sinh hoạt có nảy sinh mâu thuẫn.

Khoảng 08 giờ ngày 05/9/2021, bà Bùi Thị H (sinh năm 1962, vợ Nguyễn Đức H) phát hiện trên mặt bể nước sinh hoạt của gia đình (ở vị trí giáp với đất nhà ông K) có một phần xác động vật đang phân hủy; Cùng thời điểm này, thấy ông K đang đứng ở gần đó (bên phần đất nhà ông K). Do nghi ngờ ông K ném xác động vật vào bể nước của gia đình nên giữa bà H và ông K xảy ra cãi nhau. Sau đó, bà H nói lại sự việc với con trai là Nguyễn Trọng V (đang sống cùng nhà), đồng thời đi báo chính quyền thôn đến giải quyết. Nhận thông tin, V ra nói chuyện với ông K nhưng ông K không nhận việc ném xác động vật vào khu vực bể nước gia đình V. Thấy vậy, V đi bộ theo đường xóm sang nhà ông K nhằm mục đích bắt ông K sang nhà V để làm rõ sự việc. Trên đường đi, V lấy 01 đoạn tre dài khoảng 2m tại giàn trầu của hàng xóm. Lúc này Nguyễn Đức H đang ở ngoài đường cũng được bà Hòe kể lại việc nghi ngờ ông K vứt xác động vật sang nhà mình nên H đi về nhà. Thấy V và ông K đang đứng cãi nhau ở sân nhà ông K nên H cũng đi bộ sang nhà ông K.

Trong quá trình cãi nhau, V túm áo, giữ tay phải rồi khống chế, kéo ông K về nhà V. Khi V kéo ông K được khoảng 10m thì H đến bẻ ngược tay phải của ông K ra phía sau rồi cùng V giữ tay, khống chế, lôi ông K về khu vực cổng nhà V (cách vị trí sân nhà ông K 117,5m). Đến nơi, V đi vào trong nhà còn H một mình khống chế, giữ ông K. Do ông K giãy và phản kháng nên H dùng tay phải tát vào mặt ông K một cái rồi bẻ tay ông K ra phía sau, tì đè người ông K xuống đất, đồng thời lấy đoạn dây vải có sẵn trên cánh cổng trói hai tay ông K về phía sau rồi tiếp tục lấy đoạn dây khác trên cổng trói hai chân ông K lại. Khi H vừa trói xong thì các ông Phạm Văn C, Phạm Huy Đ, Hoàng Văn A và chị Chu Quế L (cùng là cán bộ thôn Đồn Sơn, xã Yên Đức, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh) cũng lần lượt đến nhà H để giải quyết sự việc. Những người này đề nghị cởi trói cho ông K nhưng ông K không đồng ý, không cho ai cởi trói và đề nghị đến Công an xã Yên Đức để làm việc. Sau đó, chị L đã cởi dây trói chân cho ông K, rồi V điều khiển xe ô tô chở ông K cùng chị L về Công an xã Yên Đức giải quyết.

Ngày 15/10/2021, chị Nguyễn Thị Mai P (trú tại thôn Đ, xã Y, thị xã Đ, tỉnh Q) đã giao nộp cho cơ quan điều tra 01 (một) đĩa DVD-R có file dữ liệu điện tử (trích từ camera của gia đình chị P) ghi lại một phần diễn biến sự việc H và V khống chế, lôi, kéo ông K.

Tại bản Kết luận giám định số 1266/KL-KTHS ngày 10/3/2022, của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Nội dung hình ảnh trong tệp video gửi giám định gián đoạn từ thời điểm 07 giờ 03 phút 48 giấy đến 07 giờ 04 phút 29 giây theo thời gian hiển thị trong tệp video. Không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong phần còn lại của tệp video.

Tại biên bản làm việc ngày 22/01/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Đông Triều cho các bị can xem lại tệp dữ liệu điện tử do chị P giao nộp, thể hiện có thời lượng 01 phút 05 giây, có hình ảnh bị can Nguyễn Trọng V cầm 01 đoạn tre khô dài khoảng 02 mét đi về nhà ông K. Sau đó có hình ảnh Nguyễn Trọng V và Nguyễn Đức H khống chế, lôi kéo bắt ông Phạm Văn K đưa về nhà bị can H. Trong quá trình bắt, ép ông K, bị can H có nói với ông K: "Chừa chưa", "Gọi Công an đến".

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, các bị can Nguyễn Trọng V và Nguyễn Đức H khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Về vật chứng: Quá trình điều tra, ngày 15/10/2021, ông Phạm Văn K đã giao nộp 01 đoạn tre khô dài 2,5m, đường kính 5cm. Đối với đoạn dây vải bị can H dùng trói chân ông K và đoạn dây dùng trói tay ông K chị Chu Quế L và Công an xã Yên Đức cởi trói, đến nay không xác định được ở đâu nên không thu giữ được.

Về bồi thường dân sự: Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo Nguyễn Trọng V và Nguyễn Đức H đã bồi thường cho ông Phạm Văn K 60.000.000đ (bốn mươi triệu đồng).

Bản cáo trạng số: 53/CT - VKSĐT ngày 13 tháng 5 năm 2022 Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức H và Nguyễn Trọng V về tội "Bắt người trái pháp luật " theo khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự.

Những người làm chứng vắng mặt xong lời khai tại cơ quan điều tra phù

hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa.

Tại phiên tòa: bị cáo Nguyễn Đức H và Nguyễn Trọng V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như tóm tắt nội dung vụ án đã nêu. Người bị hại ông Phạm Văn K có lời khai phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo theo bản Cáo trạng; đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 157; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 các khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng V và Nguyễn Đức H từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng về tội "Bắt người trái pháp luật.

Giao bị cáo Nguyễn Đức H, Nguyễn Trọng V cho Ủy ban nhân dân xã Y, thị xã Đ, tỉnh Q giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Nguyễn Đức H, Nguyễn Trọng V có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Y, thị xã Đ, tỉnh Q trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

- Tại phiên tòa bị cáo, bị hại không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, người bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định, tài liệu, chứng cứ, của Cơ quan điều tra Công an thị xã Đông Triều, của Điều tra viên, của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tài liệu chứng cứ của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng và các tài liệu, chứng cứ được thu thập sử dụng tại phiên tòa của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc định tội đối với các bị cáo:

Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Đức H, Nguyễn Trọng V khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, vật chứng thu giữ của bị cáo và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, hội đồng xét xử đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 08 giờ ngày 05/9/2021, tại th thôn Đ, xã Y, thị xã Đ, do nghi ngờ ông Phạm Văn K vất chất thải vào bể nước sinh hoạt của gia đình, nên Nguyễn Đức H và Nguyễn Trọng V đã có hành vi giữ tay, khống chế, lôi kéo bắt ép ông K từ nhà ông K sang cổng nhà H (cách nhà ông K 117,5m), H dùng dây trói tay và chân ông K,

Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều truy tố các bị cáo Nguyễn Đức H và Nguyễn Trọng V về tội "Bắt người trái pháp luật" quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội.

[3] Xét vai trò, nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo:

*[3.1] Xét vai trò của các bị cáo thì thấy***:** Mặc dù không có sự bàn bạc trước nhưng các bị cáo cùng nhau thống nhất thực hiện hành vi phạm tội nên mang tính đồng phạm giản đơn, không có sự tổ chức, phân công vai trò. Bị cáo V là người khởi sướng, bị cáo H là đồng phạm giúp sức nên bị cáo V có vai trò cao hơn bị cáo H.

[3.2] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự **:** Các bị cáo không có.

[3.3] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; lần đầu phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi sự viêc xảy ra các bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại, người bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Qua xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như vai trò, tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo, HĐXX thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục, cải tạo để bị cáo có điều kiện trở thành công dân có ích, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra các bị cáo bồi thường 40.000.000 đồng, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử các các bị cáo bồi thường 20.000.000 đồng tổng cộng 60.000.000đ (sáu mươi triệu) đồng, người bị hại không có yêu cầu gì thêm nên không đề cấp xử lý.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) đoạn tre khô dài 2,5m, đường kính 0,5 cm không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đức H là người cao tuổi nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Trọng V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại, có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] *Căn cứ:* khoản 1 Điều 157; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; các khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự .

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Trọng V và Nguyễn Đức H phạm tội: "***Bắt người trái pháp luật***".

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Trọng V 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Đức H 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Trọng V và Nguyễn Đức H cho Ủy ban nhân dân xã Y, thị xã Đ, tỉnh Q giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo Nguyễn Trọng V và Nguyễn Đức H có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Y, thị xã Đ, tỉnh Q trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2] *Về xử lý vật chứng*:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) đoạn tre khô dài 2,5m, đường kính 0,5 cm.

(Số vật chứng, tài sản trên có tình trạng và đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng số 80 ngày 16 tháng 5 năm 2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Đông Triều và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh).

[3] *Về xử lý biện pháp ngăn chặn*:

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự: Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" số 91A/2022/HSST-LCĐKNCT; 91B/2022/HSST-LCĐKNCT ngày 16/5/2022 và "Tạm hoãn xuất cảnh" số 137/2022/QĐ-THXC, 138/2022/QĐ-THXC ngày 29/6/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều đối với các bị cáo Nguyễn Trọng V và Nguyễn Đức H kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

[4] *Về án phí:*

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm d khoản 1 Điều 12; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Đức H.

Buộc bị cáo Nguyễn Trọng V phải nộp ngân sách Nhà nước 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5] *Về quyền kháng cáo*:

Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ./.

Nơi nhận:
- Bị cáo; Bị hại;
- TAND, VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát ND-TX Đông Triều;
- CQTHAHS Công an TX Đông Triều
- Công an TX Đông Triều;
- Chi cục THA DS TX Đông Triều
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh.
- Lưu hồ sơ, VP./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Vũ Thị Thiên Nga